

Ngày	35,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.3%	-1.1%	-0.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	34,700 - 37,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	13,513
Số lượng CPLH (CP)	384,999,972
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,255
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.31
EPS	395
P/E	89.0

DT thuần

Q1/24

276

tỷ VNĐ

QoQ: ▼62.0| -18.5%

YoY: ▼308| -52.8%

LN trước thuế

Q1/24

54.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.0| -29.5%

YoY: ▼40.0| -42.2%

LN sau thuế

Q1/24

49.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼18.2| -26.9%

YoY: ▼21.0| -29.8%

ROA

2023

2.3%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

1,870

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,243| -54.5%

LN trước thuế

2023

327

tỷ VNĐ

YoY: ▼88.0| -21.3%

LN sau thuế

2023

225

tỷ VNĐ

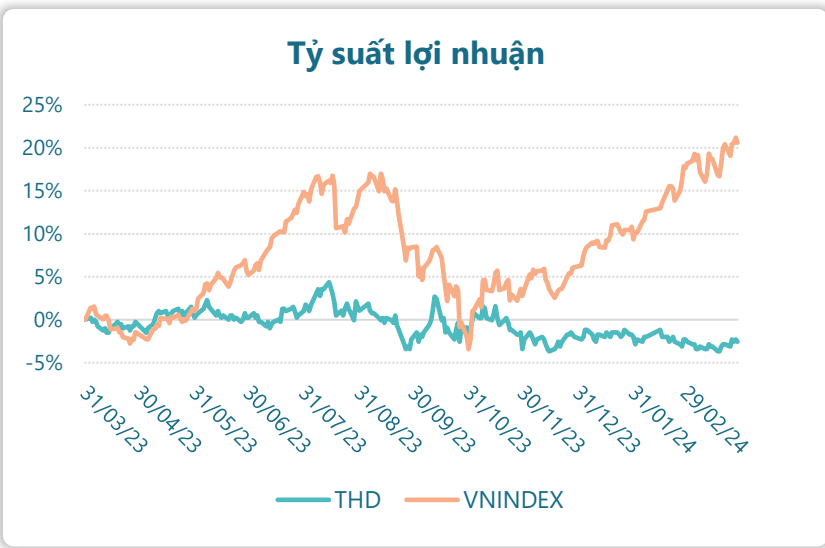
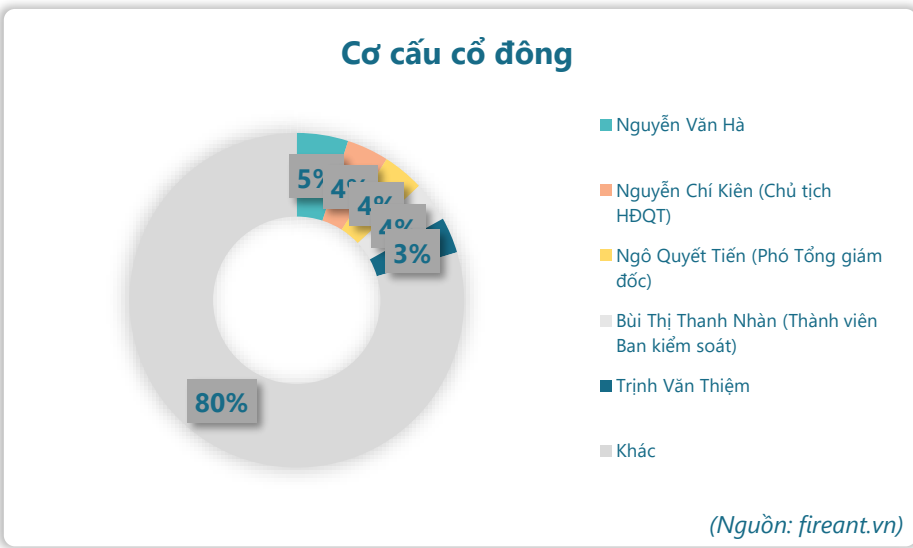
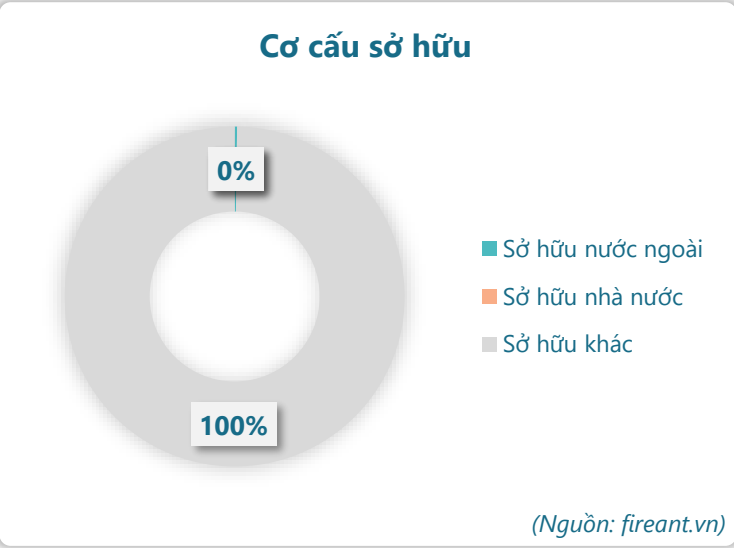
YoY: ▼76.0| -25.5%

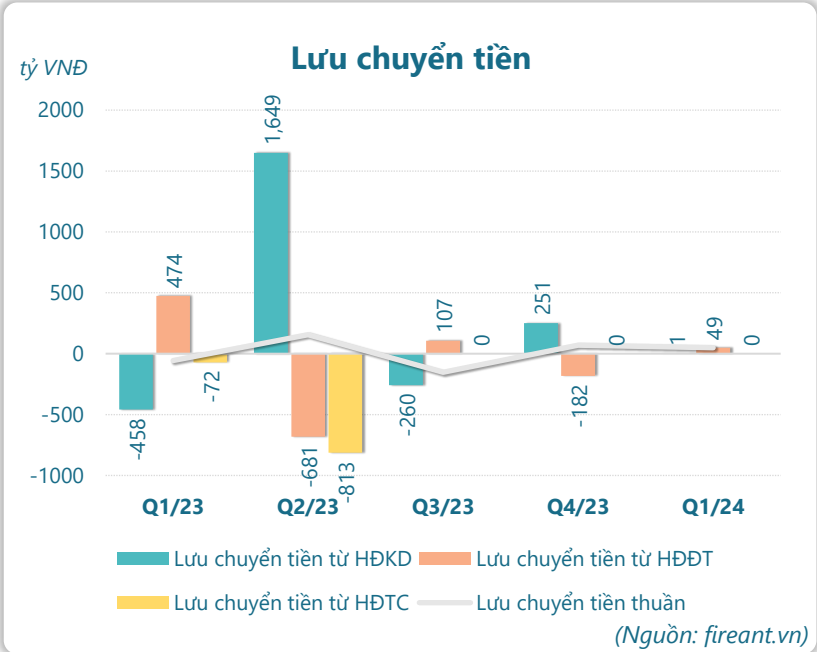
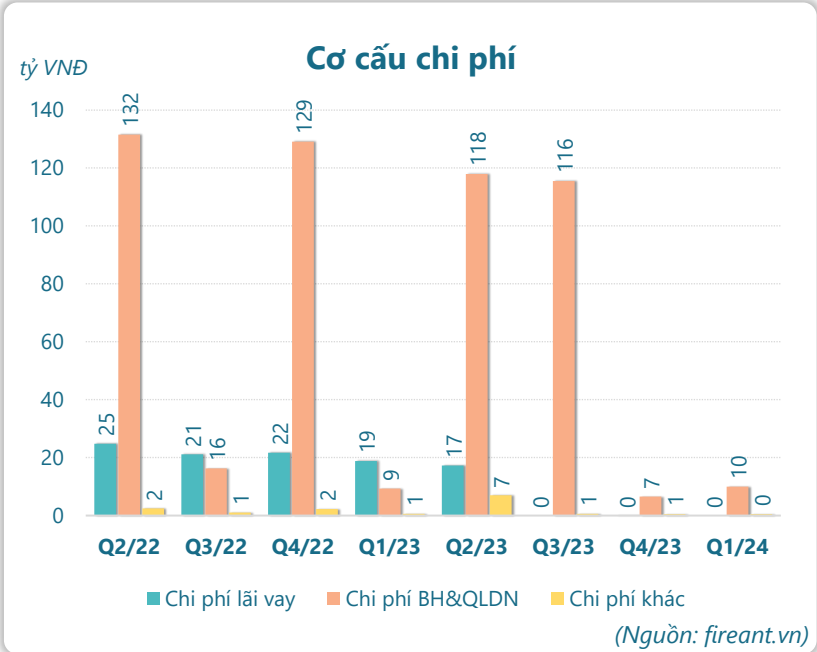
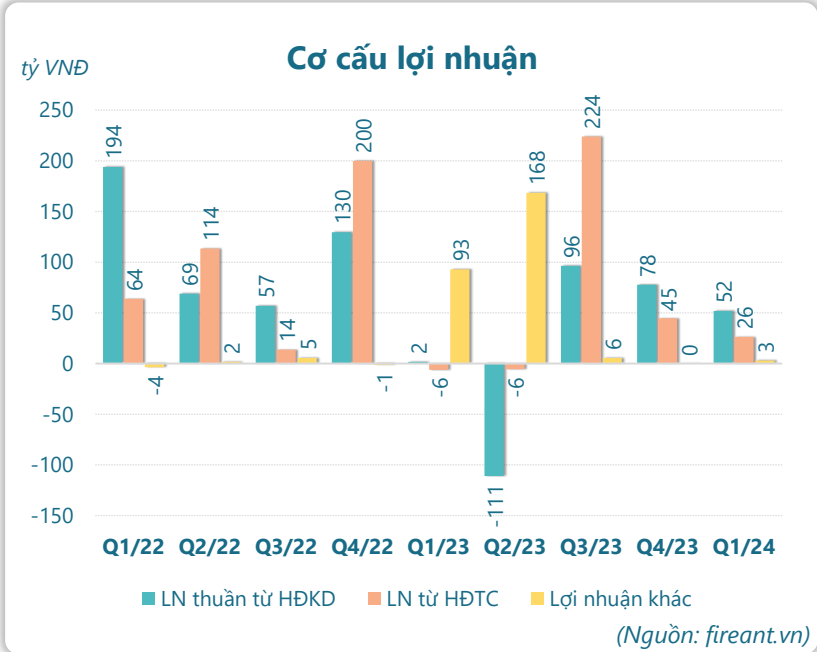
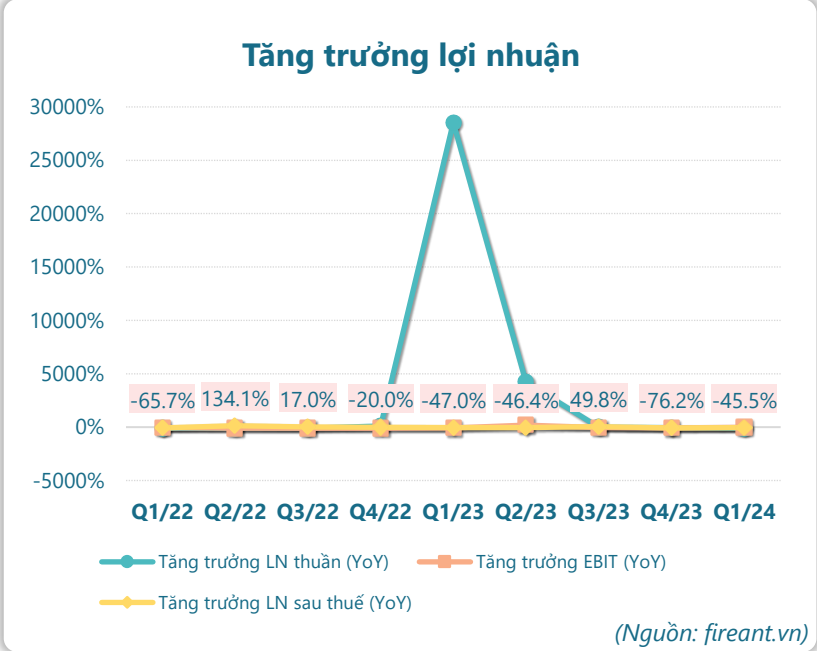
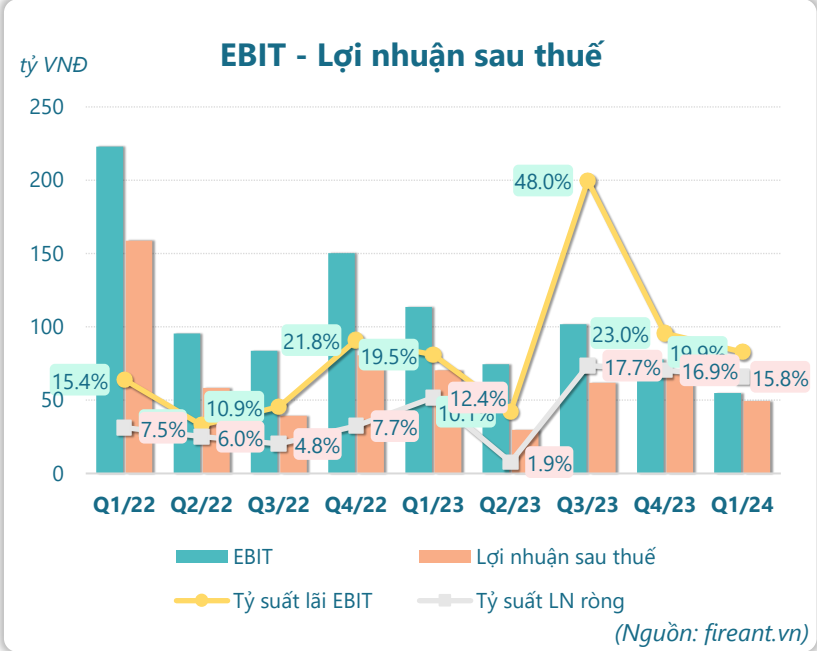
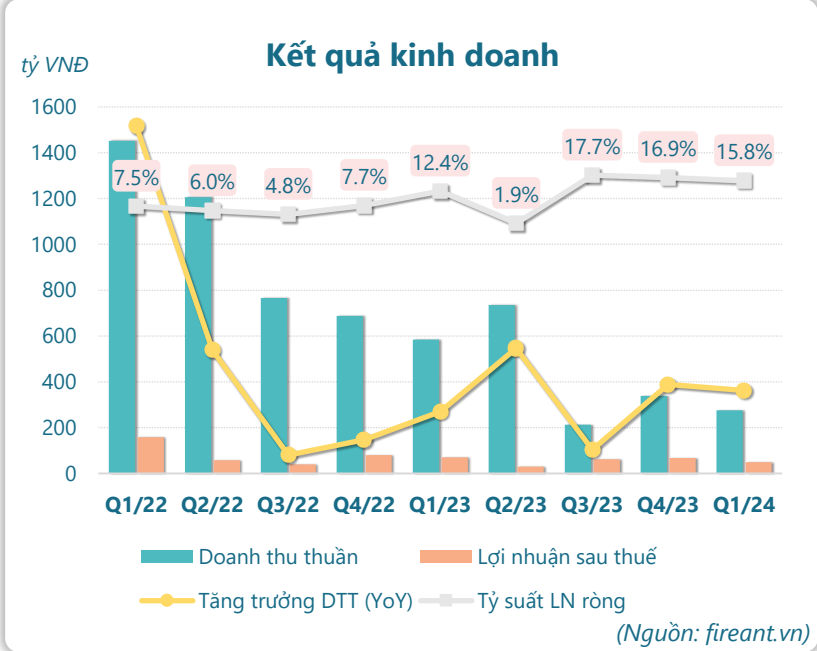
ROE

2023

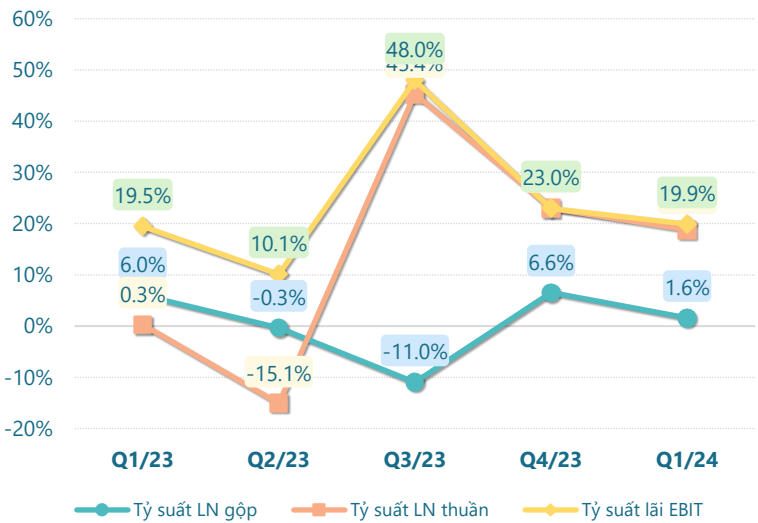
2.9%

+/- YoY: ▼ 1.1%



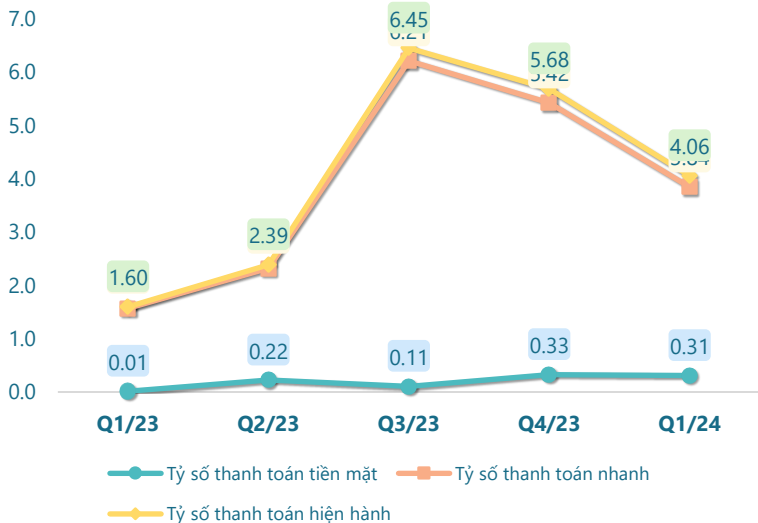


Tỷ suất lợi nhuận



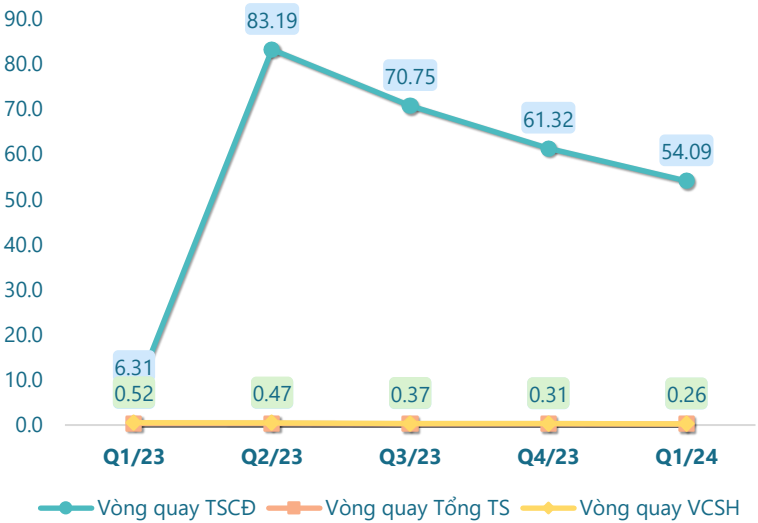
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



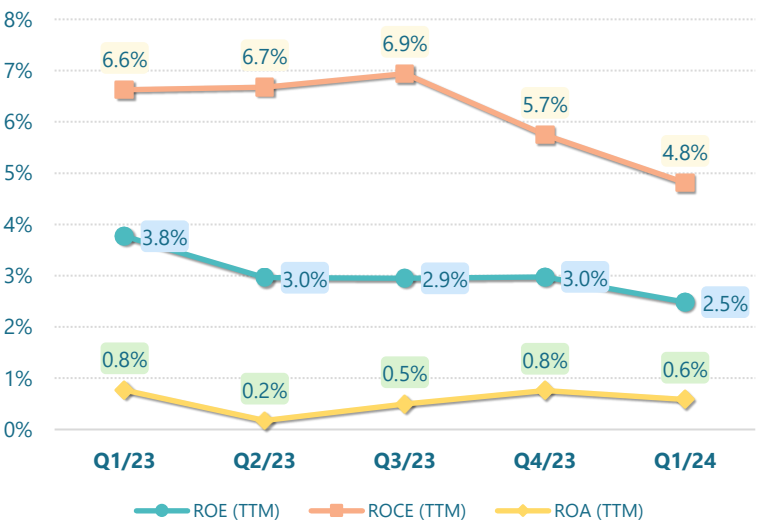
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



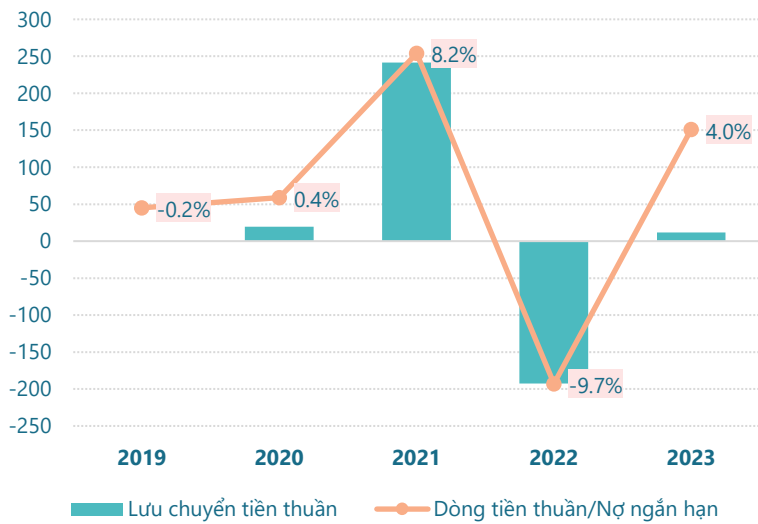
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



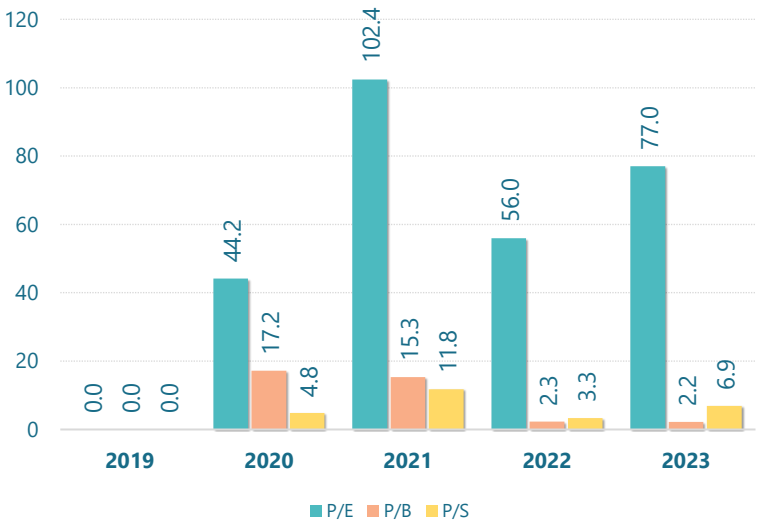
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)